TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Ông Nguyễn Quốc Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021, đối với các bị cáo:

BỊ CÁO: LÊ DUY H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/7/1997; Tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi ĐKNKTT: Xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn H; Sinh năm: 1970; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Công nhân; Ông bà hiện trú tại: Xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Gia đình có 03 anh em, H là con út trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học đến lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà tại xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Tháng 3/2021 vào thành phố Đồng Hới hoạt động cho vay lãi nặng cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 17/5/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/5/2021 đến nay tại tổ dân phố 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. BỊ CÁO: MẠC VĂN L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17/11/1986; Tại: tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Tạm trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mạc Văn T; Sinh năm: 1961; Nghề nghiệp: Thợ xây; Con bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Nội trợ; Ông bà rú tại: xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Gia đình có 02 anh em, Luân là con út trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 05/12 thì nghỉ học ở nhà đi làm công nhân tại xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Tháng 3/2021 vào thành phố Đồng Hới hoạt động cho vay lãi nặng cho đến ngày phạm tội; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/5/2021 đến ngày 17/5/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/5/2021 đến nay tại tổ dân phố 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1975; Địa chỉ: TDP, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, thành phố Đồng Hới. Vắng mặt.

2. Chị Hà Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Hồ Tấn Tr, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ dân phố, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1977; Địa chỉ: TDP, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1983; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ngõ, đường Long Đại, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Chị Đào Thị M, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn S, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

10. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Vincom đường L, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

11. Chị Đặng Thị M, sinh năm 1969; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

12. Chị Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: TDP, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

13. Chị Dương Thị T, sinh năm 1976; Địa chỉ: TDP, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

14. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

15. Anh Phùng Tấn K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03/2021 đến tháng 5/2021, Lê Duy H, trú tại xã, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và Mạc Văn L trú tại xã , huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào tạm trú ở tổ dân phố 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới cùng góp tiền để hoạt động cho vay lãi nặng. Với thủ đoạn là sử dụng tờ rơi quảng cáo rồi rải trên địa bàn thành phố Đồng Hới, H và L đã cho 13 người vay. Cụ thể:

1. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ L, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 09/4/2021, chị Lệ vay số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Lđã trả được 24 ngày với tổng số tiền là 4.800.000 đồng, lệ phí vay 200.000 đồng. Tiền thu lợi là 1.000.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 52.608 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 947.392 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 04/5/2021, chị Lệ vay của H và L số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng cả gốc và lãi. Chị L đã trả được 04 ngày với tổng số tiền là 800.000 đồng, lệ phí vay 200.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 360.000 đồng cả gốc và lãi. Số tiền của các đối tượng được hưởng 20% theo quy định là 8.768 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 351.232 đồng. Lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

2. Cho chị Hà Thị L vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 05/4/2021, chị vay của Hvà L số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị L đã trả được 24 ngày với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, không có lệ phí vay. Tiền thu lợi của H và L là 4.000.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 263.040 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.736.960 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 01/5/2021, chị L vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị L đã trả được 05 ngày với tổng số tiền là 5.000.000 đồng, không có lệ phí vay. Tiền thu lợi của Hoàng và Luân là 833.333 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 54.800 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 778.533 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

3. Cho anh Hồ Tấn Tr**,** vay 01 lần, cụ thể

- Ngày 11/4/2021, anh Tr vay của H và L số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Anh Tr đã trả được 07 ngày với tổng số tiền là 7.000.000 đồng, lệ phí vay 1.000.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 2.400.000 đồng. Số tiền được hưởng 20% theo quy định

là 76.720 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.323.280 đồng. Lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

4. Cho chị Nguyễn Thị C, vay 01 lần, cụ thể

- Ngày 24/3/2021, chị C vay của H và L số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng cả gốc và lãi. Chị C đã trả được 23 ngày, thanh toán hết khoản vay với tổng số tiền là 6.250.000 đồng cả gốc và lãi, lệ phí vay 250.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 1.400.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 63.020 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.336.980 đồng. Lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

5. Cho chị Nguyễn Thị T, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Khoảng tháng 3/2021, chị T vay của H và L số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị T đã trả được 24 ngày với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, lệ phí vay 1.000.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 5.000.000 đồng, số tiền và L được hưởng 20% theo quy định là 263.040 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 4.736.960 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 23/4/2021, chị T vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị T đã trả được 06 ngày với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, lệ phí vay 1.000.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 2.000.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 65.760 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.934.240 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

6. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Khoảng tháng 03/2021, chị Ng vay của H và L số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 750.000 đồng cả gốc và lãi. Chị N đã trả được 24 ngày với tổng số tiền là 18.000.000 đồng, lệ phí vay 750.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 3.750.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 197.280 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.552.720 đồng. Lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 29/4/2021, chị Ng vay số tiền 15.000.000 đồng, trả góp trong vòng 24 ngày, mỗi ngày trả số tiền 750.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Ng đã trả được 04 ngày với tổng số tiền là 3.000.000 đồng, lệ phí vay 750.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 1.250.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 32.880 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.217.120 đồng, lãi suất cho vay là 304,17%/năm, gấp 15,21 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

7. Cho chị Trần Thị Mỹ H, vay 01 lần, cụ thể

- Ngày 28/4/2021, chị H vay của H và L số tiền 4.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 200.000 đồng cả gốc và lãi. Chị H đã trả được

08 ngày với tổng số tiền là 1.600.000 đồng, lệ phí vay 400.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 720.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 17.536 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 702.464 đồng. Lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

8. Cho chị Nguyễn Thị Ng, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 22/4/2021, chị Ng vay của H và L số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 31 ngày, mỗi ngày trả số tiền 400.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Ng đã trả được 16 ngày với tổng số tiền là 6.400.000 đồng, lệ phí vay 500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 2.900.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 87.680 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.812.320 đồng, lãi suất cho vay là 547,50%/năm, gấp 27,38 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 05/5/2021, chị Ng vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 31 ngày, mỗi ngày trả số tiền 400.000 đồng cả gốc và lãi. Chị N đã trả được 02 ngày với tổng số tiền là 800.000 đồng, lệ phí vay 500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 654.839 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 10.960 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 643.879 đồng. Lãi suất cho vay là 282,58%/năm, gấp 14,13 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

9. Cho chị Đào Thị M, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 14/3/2021, chị M vay của H và L số tiền 30.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.500.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Mđã trả được 23 ngày với tổng số tiền là 34.500.000 đồng, lệ phí vay 1.500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 9.000.000 đồng. Số tiền H và được hưởng 20% theo quy định là 378.120 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 8.621.880 đồng, lãi suất cho vay là 396,74%/năm, gấp 19,83 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 29/4/2021, chị M vay số tiền 30.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.500.000 đồng cả gốc và lãi. Chị M đã trả được 07 ngày với tổng số tiền là 10.500.000 đồng, lệ phí vay 1.500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 3.600.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 115.080 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 3.484.920 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

10. Cho anh Nguyễn Văn Kh, vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Ngày 26/3/2021, anh Kh vay của H và L số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng cả gốc và lãi. Anh Kh đã trả được 25 ngày với tổng số tiền là 12.500.000 đồng, lệ phí vay 500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 3.000.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 137.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.863.000 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 26/4/2021, anh Kh vay số tiền 10.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 500.000 đồng cả gốc và lãi. Anh K đã trả được 07 ngày với tổng số tiền là 3.500.000 đồng, lệ phí vay 500.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 1.200.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 38.360 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.161.640 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

11. Cho chị Đặng Thị M**,** vay 01 lần, cụ thể:

- Ngày 14/4/2021, chị M vay của H và L số tiền 3.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 150.000 đồng cả gốc và lãi. Chị M đã trả được 20 ngày với tổng số tiền là 3.000.000 đồng, lệ phí vay 300.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 900.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 32.880 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 867.120 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

12. Cho chị Trần Thị Anh Đ**,** vay 02 lần:

- Lần thứ 1: Khoảng tháng 4/2021, chị Đ vay của H và L số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Đ đã trả được 25 ngày với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, lệ phí vay 1.000.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 6.000.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 274.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 5.726.000 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

- Lần thứ 2: Ngày 18/4/2021, chị Đ vay số tiền 20.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 1.000.000 đồng cả gốc và lãi. Chị Đ đã trả được 17 ngày với tổng số tiền là 17.000.000 đồng, lệ phí vay 1.000.000 đồng. Tiền thu lợi của H và L là 4.400.000 đồng. Số tiền Hvà L được hưởng 20% theo quy định là 186.320 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 4.213.680 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

13. Cho chị Dương Thị T, vay 01 lần, cụ thể:

- Ngày 20/4/2021, chị Tú vay của H và L số tiền 5.000.000 đồng, trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày trả số tiền 250.000 đồng cả gốc và lãi. Chị T đã trả được 13 ngày với tổng số tiền là 3.250.000 đồng, lệ phí vay 250.000 đồng. Tiền thu lợi của Hvà L là 900.000 đồng. Số tiền H và L được hưởng 20% theo quy định là 35.620 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 864.380 đồng, lãi suất cho vay là 365%/năm, gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong giao dịch dân sự.

Tổng số tiền bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L cho 13 người vay là 295.000.000 đồng. Tổng số tiền H và L thu lợi bất chính đối với 13 người trên là 52.876.700 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành thu giữ từ Lê Duy H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 73D1- 023.89 (mua từ chị Hoàng Thị L trú tại xã Đồng Hóa,

huyện Tuyên Hóa chưa sang tên); 01 điện thoại IPHONE X, màu đen; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.500.000 đồng. Thu giữ từ Mạc Văn L 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 74C1-192.45 (Mua từ anh Phùng Tấn Kỷ ở huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị chưa sang tên), 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7PLUS và 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKSĐH-KT, ngày 05 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố Lê Duy H và Mạc Văn L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Lê Duy Hoàng và Mạc Văn Luân về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 201, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Duy H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền từ 30 đến 40 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt tiền từ 30 đến 40 triệu đồng.

Buộc H, L nộp lại 199.123.298 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Trong đó, tiền gốc 183.631.826 đồng, tiền phí 13.100.000 đồng, tiền lãi suất 20% là 2.391.472 đồng.

Buộc H, L nộp lại 52.876.700 đồng tiền lãi vượt quá 20% để trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ L 1.298.624 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 4.769.840 đồng; Chị Hà Thị L 4.515.493 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 2.323.280 đồng; Chị Nguyễn Thị C 1.336.980 đồng; Chị Nguyễn Thị 6.671.200 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 702.464 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 3.456.199 đồng; Chị Dương Thị T 864.380 đồng; Chị Đào Thị M 12.106.800 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 4.024.640 đồng; Chị Đặng Thị M 867.120 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 9.939.680 đồng.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc đã vay của bị cáo H và bị cáo L để sung quỹ Nhà nước cụ thể: Chị Nguyễn Thị Mỹ L 3.360.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 12.500.000 đồng; Chị Hà Thị L 15.833.333 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 14.400.000 đồng; Chị Nguyễn Thị T 15.000.002 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 2.720.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 9.234.839 đồng; Chị Đào Thị M 21.600.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 7.200.000 đồng; Chị Đặng Thị M 600.000 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 6.400.000 đồng; Chị Dương Thị T 2.400.000 đồng.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Lê Duy H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 73D1- 023.89. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại

IPHONE X, màu đen; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen của Lê Duy H. Tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của Lê Duy H để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Mạc Văn L 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 74C1-192.45. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7PLUS và 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen, của Mạc Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy H và Mạc Văn L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng. Lời khai tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 03/2021 đến tháng 5/2021, tại địa bàn thành phố Đồng Hới bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L đã cho chị Nguyễn Thị Mỹ L, chị Hà Thị L, anh Hồ Tấn Tr, chị Nguyễn Thị C, chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, chị Trần Thị Mỹ H, chị Nguyễn Thị Ng, chị Đào Thị M, anh Nguyễn Văn Kh, chị Đặng Thị M, chị Trần Thị Anh Đ và chị Dương Thị T vay tổng số tiền 295.000.000 đồng với lãi suất thấp nhất là 282,58%/năm, cao nhất là 547,50%/năm. Vượt gấp 14,13 đến 27,38 lần quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015, thu lợi bất chính là 52.876.700 đồng. Vì vậy, bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L, quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 295.000.000 đồng là tổng số tiền gốc bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L cho vay hiện H, L mới thu được 183.631.826 đồng còn lại 111.368.174 đồng hiện đang có tại người vay. Số tiền gốc H, L đã thu 183.631.826 đồng, khoản tiền phí 13.000.000 đồng, khoản vay với mức lãi suất 20% là 2.391. 472 đồng với tổng số tiền là 199.123.298 đồng số tiền này công cụ phương tiện phạm tội buộc H, L liên đới nộp lại để sung quỹ Nhà nước cụ thể, theo phần H 99.561.649 đồng, L 99.561.649 đồng.

- Về số tiền 52.876.700 đồng là khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất trên 20% mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay, khoản tiền này người vay không sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên hai bị cáo nộp lại để trả lại cho người vay. Cụ thể:

Buộc H, L nộp lại mỗi bị cáo ½ số tiền 52.876.700 đồng để trả lại cho: Chị Nguyễn Thị Mỹ L 1.298.624 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ N 4.769.840 đồng; Chị Hà Thị L 4.515.493 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 2.323.280 đồng; Chị Nguyễn Thị 1.336.980 đồng; Chị Nguyễn Thị Tt 6.671.200 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 702.464 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 3.456.199 đồng; Chị Dương Thị 864.380 đồng. Chị Đào Thị M12.106.800 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 4.024.640 đồng; Chị Đặng Thị M 867.120 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 9.939.680 đồng; Chị Dương Thị T 864.380 đồng.

- Hiện số tiền gốc của H, L cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay chưa thu được với số tiền 111.368.174 đồng do đó buộc những người liên nộp lại số tiền gốc đã vay của H và L để sung quỹ Nhà nước cụ thể: Chị Nguyễn Thị Mỹ L 3.360.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 12.500.000 đồng; Chị Hà Thị L 15.833.333 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 14.400.000 đồng; Chị Nguyễn Thị T 15.000.002 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 2.720.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 9.354.839 đồng; Chị Đào Thị M 21.600.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 7.200.000 đồng; Chị Đặng Thị M 600.000 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 6.400.000 đồng; Chị Dương Thị T 2.400.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành thu giữ từ bị cáo Lê Duy H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 73D1- 023.89 (mua từ chị Hoàng Thị L trú tại xã Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa chưa sang tên), vật chứng này không phải công cụ phương tiện phạm tội trả lại cho H; Về 01 điện thoại IPHONE X, màu đen; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen; đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 8.500.000 đồng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thu giữ từ bị cáo Mạc Văn L 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 74C1-192.45 (Mua từ anh Phùng Tấn K ở huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị chưa sang tên), vật chứng này không phải công cụ phương tiện phạm tội trả lại cho

L; Về 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7PLUS và 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen, đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Về án phí hình sự: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí dân sự: Bị cáo H, bị cáo L mỗi phải chịu 26.438.350 đồng x 5% = 1.321.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Huy H và bị cáo Mạc Văn L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Huy H 180.000.000 đồng (Một trăm, tám mươi triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Mạc Văn L 180.000.000 đồng (Một trăm, tám mươi triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Xử buộc bị cáo Lê Duy H nộp lại số tiền 99.561.649 đồng (Chín mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi mốt ngàn, sáu trăm bốn mươi chín đồng), để sung quỹ Nhà nước.

3.2. Xử buộc bị cáo Lê Duy H nộp lại số tiền 99.561.649 đồng (Chín mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi mốt ngàn, sáu trăm bốn mươi chín đồng), để sung quỹ Nhà nước.

3.3. Xử buộc bị cáo Lê Duy H và bị cáo Mạc Văn L liên đới nộp lại mỗi bị cáo ½ số tiền 52.876.700 đồng để trả cho: Chị Nguyễn Thị Mỹ L 1.298.624 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 4.769.840 đồng; Chị Hà Thị Lơn 4.515.493 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 2.323.280 đồng; Chị Nguyễn Thị C 1.336.980 đồng; Chị Nguyễn Thị T 6.671.200 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 702.464 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 3.456.199 đồng; Chị Dương Thị T 864.380 đồng; Chị Đào Thị M 12.106.800 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 4.024.640 đồng; Chị Đặng Thị M 867.120 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 9.939.680 đồng.

3.3. Buộc những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nộp lại số tiền gốc đã vay của bị cáo H và bị cáo L chưa trả cụ thể: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L 3.360.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Mỹ Ng 12.500.000 đồng; Chị Hà Thị L

15.833.333 đồng; Anh Hồ Tấn Tr 14.400.000 đồng; Chị Nguyễn Thị T 15.000.002 đồng; Chị Trần Thị Mỹ H 2.720.000 đồng; Chị Nguyễn Thị Ng 9.354.839 đồng; Chị Đào Thị M 21.600.000 đồng; Anh Nguyễn Văn Kh 7.200.000 đồng; Chị Đặng Thị M 600.000 đồng; Chị Trần Thị Anh Đ 6.400.000 đồng; Chị Dương Thị T 2.400.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, khoản 1, 2 Điều 47, Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Lê Duy H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, BKS 73D1- 023.89.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại IPHONE X, màu đen; 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen của Lê Duy H.

- Tạm giữ số tiền 8.500.000 đồng của bị cáo Lê Duy H để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Mạc Văn L 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS, màu đỏ đen, BKS 74C1-192.45.

- Tich thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7PLUS và 01 điện thoại NOKIA 105, màu đen, của Mạc Văn L.

- Tất cả các vật chứng trên có đặc điểm, số lượng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/10/2021.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Xử buộc bị cáo Lê Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.321.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Xử buộc bị cáo Mạc Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.321.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, lưu án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Lộc